

Số: 40 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 08 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 169/TTr-STNMT ngày 05/6/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (Có Bộ đơn giá chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

1. Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính, gồm:
 - a) Lưới địa chính;
 - b) Đo đạc thành lập bản đồ địa chính;
 - c) Số hóa và chuyển hệ tọa độ bản đồ địa chính;
 - d) Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính;
 - đ) Trích đo địa chính thửa đất.
2. Đơn giá đăng ký đất đai tài sản gắn liền với đất, gồm:
 - a) Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở xã, thị trấn;
 - b) Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân ở phường;
 - c) Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân;
 - d) Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức;
 - đ) Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại xã, thị trấn;
 - e) Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng loạt tại phường;
 - g) Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận riêng lẻ đối với hộ gia đình, cá nhân;
 - h) Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận riêng lẻ đối với tổ chức;
 - i) Đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân;
 - k) Đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức;
 - l) Trích lục hồ sơ địa chính.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các dự án, nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng đơn giá

1. Đơn giá này làm cơ sở cho việc lập, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi hoạt động kinh tế đối các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường, bao gồm: Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối với các nguồn kinh phí khác (nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, kinh phí sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển, nguồn vốn khác) có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh không được vượt quá đơn giá đã được quy định tại Quyết định này.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước áp dụng Bộ đơn giá này.

Trường hợp các tổ chức, cá nhân nêu tại Khoản này không áp dụng Bộ đơn giá này thì có quyền thỏa thuận nhưng không được cao hơn định mức đã được quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018.

Điều 6. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bộ đơn giá sản phẩm đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh đơn giá khi Nhà nước có sự thay đổi về chính sách tiền lương (tiền lương cơ sở, tiền lương tối thiểu vùng); định mức.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy NB;
- Thường trực HĐND tỉnh NB;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh NB;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh NB;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh NB;
- Công báo tỉnh/NB;
- Lưu: VT, VPS, 3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch